

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 04-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H Thủy Bon Jốc Ju
Ông Hồ Quang Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/HSST, ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

H' O, sinh năm 1993; Nơi sinh: tại tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: M'Nông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y S, sinh năm 1969 và bà H' T (đã chết); có chồng Ngô Văn Đ, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: không, tiền sự: không. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo H' O: Ông Phạm Quang L (có mặt) và ông Y L (vắng mặt) là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Đắk Nông.

- Bị hại: Chị H' H, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà H D1, sinh năm 1960 (vắng mặt).

2. Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2021 bà H'Dl đến nhà cháu họ là chị H'H để gửi số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), nhờ chị H'H trả nợ ngân hàng giúp bà H'Dl. Sau khi nhận tiền từ bà H'Dl, chị H'H bỏ tiền vào một chiếc túi nhựa màu cam rồi cất vào ngăn tủ nhựa đặt giữa gian bếp và phòng ngủ của gia đình, khóa lại.

Khoảng 08 giờ 00 ngày 18/7/2021, H'O (là em chồng và có nhà sát nhà chị H'H) đi sang nhà chị H'H, lúc này trong nhà chỉ có cháu Y T (sinh năm 2013) và cháu H'Hi (sinh năm 2017) là con của chị H'H ở nhà đang xem ti vi ở phòng khách, vợ chồng chị H'H đã đi làm. H'O vào nhà, rồi đi xuống khu vực bếp lấy chiếc chìa khóa (H'O đã lấy của chị H'H cách đó khoảng 15 ngày) mở cánh tủ nhà chị H'H thì mở được. H'O mở chiếc túi nhựa màu cam trong hộc tủ, thấy có 01 sấp tiền nhiều mệnh giá khác nhau, được cột bằng sợi dây thun, nên H'O lấy mang về nhà cất giấu. Đến chiều tối cùng ngày, do lo sợ bị phát hiện nên H'O đã bỏ toàn bộ số tiền trên vào bịch nilong rồi mang ra khu vực cầu N vứt xuống dưới suối.

Đến ngày 22/7/2021, chị H'H mở tủ để lấy tiền đi trả nợ ngân hàng giúp bà H'DL, thì phát hiện mất số tiền 10.000.000 đồng trong tủ, nên đã trình báo công an xã Q, huyện K. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, cơ quan CSĐT đã làm việc với H'O và H'O đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời cùng chồng (anh Ngô Văn Đ) ra khu vực suối dưới cầu N tìm lại số tiền đã lấy của chị H'H giao nộp cho cơ quan điều tra.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã thu giữ: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và 01 chìa khóa (do bị cáo H'O giao nộp).

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS, ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo H' O về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo H' O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố H' O ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản Cáo trạng số 47/CT-VKS, ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo H' O phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo H' O từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị H'H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ Luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 10.000.000 đồng cho chị H'H là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại chiếc chìa khóa cho chị H'H.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố và Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đưa ra xét xử đối với bị cáo H' O về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan nhưng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước hành vi phạm tội của mình. Mặt khác bị cáo H' O đang nuôi con nhỏ và có hoàn cảnh khó khăn mẹ chết khi bị cáo còn nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức dưới khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo H' O được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 18/7/2021, lợi dụng gia đình chị H'H đi làm, trong khi các con nhỏ của gia đình chị đang xem ti vi ở phòng khách, H'O đã lén lút đi vào phòng ngủ nhà chị H'H tại thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông lấy trộm 10.000.000 đồng của chị H'H cất trong tủ nhựa mang về nhà.

Sau khi lấy tiền do lo sợ bị phát hiện, H'O đã rút số tiền trên xuống khu vực cầu N, thôn P, xã Q, huyện K.

Như vậy, hành vi của bị cáo H' O bị Viện kiểm sát nhân huyện Krông Nô truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã dẫn chồng bị cáo đến lấy tài sản nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra để trả cho bị hại. Bị hại nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số có nhân thân tốt, phạm tội nhất thời, không có ý định từ trước mà do bị hại sơ hở nên đã nảy sinh lòng tham, bị cáo có đơn hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi con nhỏ 36 tháng tuổi nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, do đó không cần phải cách ly đối với bị cáo cũng đảm bảo việc giáo dục và cải tạo bị cáo, vì vậy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo.

[4]. Xét đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, **Điều 65 của Bộ luật Hình sự**. Xử phạt bị cáo H' O mức dưới khung mà đại diện Viện kiểm sát đề ra, Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị mà Người bào chữa cho bị cáo là chưa đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy mẹ của bị cáo chết từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo ở với dì nên không có tài sản, Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 10.000.000 đồng cho chị H' H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại chiếc chìa khóa cho chị H' H (theo biên bản giao nhận ngày 05/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô và Chi cục THADS huyện Krông Nô)

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H' O phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H' O phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H' O 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H' O cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 221 ngày 05/8/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô, trả lại 10.000.000 đồng cho chị H' H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại chiếc chìa khóa cho chị H' H (theo biên bản giao nhận ngày 05/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô và Chi cục THADS huyện Krông Nô)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo H' O phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi